

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 133/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn B, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 02, thôn P, xã H, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 118 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Phạm Văn B thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị H và ông Phạm Văn B thống nhất giao con chung Phạm Thị T cho ông B trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng và bà H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Riêng 02 con chung Phạm Thị N, Phạm Thị T đã đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả thêm mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Không bên nào được ngăn cản

quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Phạm Văn B tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí DSST về việc ly hôn 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Trần Thị H tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Trần Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0004129 ngày 16.12.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà Trần Thị H đã nộp đủ án phí.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - VKSND huyện Hòa Vang;
 - Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
 - UBND xã H, H.Hòa Vang, Tp Đà Nẵng.
- (Giấy chứng nhận kết hôn số X ngày 06.02.2001);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp